MÔ TẢ DỮ LIỆU

I. Thông tin chung

1.1. Loại dữ liệu: Bản đồ kết quả cập nhật diễn biến rừng năm 2020 tỉnh/thành phố ….

1.2. Nguồn dữ liệu: Khai thác từ hệ thống CSDL FORMIS

II. Mô tả dữ liệu gốc

2.1. Định dạng dữ liệu: MapInfo (*.tab) hay ESRI Shapefile (*.shp)

2.2. Hệ tọa độ: VN-2000 Kinh tuyến trục 105 múi 3 độ (EPSG: 5897)

2.3. Các trường dữ liệu: liệt kê tên các trường, định dạng các trường, độ rộng các trường dữ liệu.

2.4. Số lô rừng: ghi bao nhiêu lô.

2.5. Diện tích

TT	Thống kê	Diện tích gốc (ha)	Diện tích tính lại (ha)	Chênh lệch (ha)
1	***Diện tích theo 3 loại rừng***			
1.1	Đặc dụng			
1.2	Phòng hộ			
1.3	Sản xuất			
1.4	Ngoài quy hoạch			
2	***Diện tích theo nguồn gốc***			
2.1	Rừng tự nhiên			
2.2	Rừng trồng			
2.3	Rừng mới trồng			
2.4	Diện tích khác			

III. Kiểm tra và chuẩn hóa bản đồ

3.1. Kết quả kiểm tra và chuẩn hóa logic các trường thuộc tính

TT	Lỗi thuộc tính	Số lô (lô)	Diện tích (ha)	Ghi chú
1	Logic giữa trường malr3 và mdsd			
2	Logic giữa trường ldlr và maldlr			
3	Logic giữa trường maldlr, ldlr và			

TT	Lỗi thuộc tính	Số lô (lô)	Diện tích (ha)	Ghi chú
	nggocr			
4	Logic các trường matinh, tinh			
5	Logic các trường mahuyen, huyen			
6	Logic các trường maxa, xa			

3.2. Kiểm tra và chuẩn hóa dữ liệu hình học

TT	Lỗi hình học	Số lô (lô)	Diện tích (ha)	Ghi chú
1	Trùng lặp (duplicate)			
2	Chồng đè (overlap)			
3	Trùng đỉnh (node duplicate)			
4	Lô dưới 3 đỉnh (less than 3 nodes polygon)			
5	Tự chồng đè (self-overlaping)			
6	Không có dữ liệu hình học (non-geometry recod)			

IV. Bản đồ chuẩn hóa

4.1. Hệ tọa độ bản đồ sau chuẩn hóa: Hệ VN-2000 Kinh tuyến trục 105 múi chiếu 3 độ (Theo từng tỉnh)

4.2. Định dạng bản đồ sau chuẩn hóa: ESRI Shapefile (*.shp)

4.3. Số lô bản đồ sau chuẩn hóa: lô

4.4. Các trường dữ liệu sau chuẩn hóa: liệt kê tên các trường, định dạng các trường, độ rộng các trường dữ liệu.

4.5 Diện tích

TT	Thống kê	Diện tích gốc (ha)	Diện tích tính lại (ha)	Chênh lệch (ha)
1	***Diện tích theo 3 loại rừng***			
1.1	Đặc dụng			
1.2	Phòng hộ			
1.3	Sản xuất			
1.4	Ngoài quy hoạch			
2	***Diện tích theo nguồn gốc***			

TT	Thống kê	Diện tích gốc (ha)	Diện tích tính lại (ha)	Chênh lệch (ha)
2.1	Rừng tự nhiên			
2.2	Rừng trồng			
2.3	Rừng mới trồng			
2.4	Diện tích khác			

V. Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Dữ liệu bản đồ được chúng tôi thu thập từ hệ thống FORMIS và sự chia sẻ, đóng góp từ cộng đồng. Từ đó, chúng tôi thực hiện các biện pháp kỹ thuật để kiểm tra, chuẩn hóa và tổng hợp. Do đó, dữ liệu này không đại diện cho tính pháp lý của bất kỳ cơ quan, đơn vị nào. Chúng tôi cũng từ chối trách nhiệm về tính pháp lý, tính chính xác của dữ liệu, số liệu bản đồ này.

Bất kỳ cá nhân, đơn vị nào sử dụng dữ liệu này là ĐỒNG Ý với tuyên bố nêu trên của chúng tôi.